

DANH SÁCH HỘ NGẬP LỤT VÀ THIẾT HẠI TÀI SẢN

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	KHU
1	CAO THANH TUẤN	1976	KHU1
2	NGUYỄN TRÍ	1975	KHU1
3	CAO HỮU VŨ	1988	KHU1
4	NGUYỄN CƯỜNG QUỐC	1980	KHU1
5	NGUYỄN THỊ PHẬN	1954	KHU1
6	NGUYỄN TỚI	1952	KHU1
7	LÊ CÔNG NGUYỄN	1993	KHU1
8	HUỲNH THỊ YẾN	1963	KHU1
9	HUỲNH TẤN DIỄN	1984	KHU1
10	NGUYỄN PHI HÙNG(GÀ)	1975	KHU1
11	PHẠM THỊ THƠ	1948	KHU1
12	CAO VĂN TÙNG(SƯƠNG)	1969	KHU1
13	HUỲNH THỊ HỒNG(DIỄN)	1970	KHU1
14	NGUYỄN SƠN(LỐT)	1965	KHU1
15	NGUYỄN LỐT	1963	KHU1
16	HUỲNH ÚT	1965	KHU1
17	ĐẶNG VĂN SƠN	1982	KHU1
18	HUỲNH HOÀNG ĐẠI	1991	KHU1
19	TRẦN ĐÌNH THẾ	1977	KHU1
20	LÊ TẤN NGỌC	1987	KHU1
21	NGUYỄN ĐÌNH SANG	1966	KHU1
22	TRẦN THỊ MƯƠI	1948	KHU1
23	HUỲNH CHÂU	1950	KHU1
24	ĐỖ TÝ	1976	KHU1
25	VÕ THÀNH LỆ	1987	KHU1
26	NGUYỄN VĂN BẢY(NHỎ)	1965	KHU1
27	NGUYỄN VĂN SÁU(NHỎ)	1955	KHU1
28	BÙI THE	1971	KHU1
29	LÊ QUỐC HOÀ	1976	KHU1
30	LÊ QUỐC MỪNG	1988	KHU1
31	PHẠM NỮA	1968	KHU1
32	NGUYỄN THỊ THÂN(CỬA)	1950	KHU1
33	NGUYỄN NGỌC THANH	1973	KHU1
34	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG(QUẬN)	1968	KHU1
35	LÊ THỊ THUỶ LỢI	1985	KHU1
36	LÊ VĂN THANH (TÌNH)	1972	KHU1
37	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	1986	KHU1
38	LÊ VĂN TRUNG	1986	KHU1
39	LÊ VIỆT THÀNH	1950	KHU1
40	NGUYỄN VĂN BU	1978	KHU1
41	NGUYỄN XẾP	1965	KHU1
42	NGUYỄN NGỌC KIẾT	1972	KHU1
43	NGUYỄN NGỌC TUẤN	1968	KHU1

44	PHAN THỊ MAI (NHI)	1960	KHU1
45	NGUYỄN DẪO	1958	KHU1
46	NGUYỄN THỊ BẾ		KHU1
47	ĐINH THỊ ÁI NHI	1996	KHU1
48	MẠNH GIẤY	1950	KHU1
49	LÊ MINH KHOA	1984	KHU1
50	PHẠM HOÀ (THẢO)	1978	KHU1
51	MẠNH PHI HÙNG	1967	KHU1
52	NGUYỄN THANH SƠ	1933	KHU1
53	NGUYỄN TRUNG(LÙN)	1985	KHU1
54	ĐINH XIN	1946	KHU1
55	CAO PHI HỒ	1972	KHU1
56	NGUYỄN THỊ ĐỆT	1941	KHU1
57	VÕ DĂNG	1972	KHU1
58	CAO PHI THẮNG	1970	KHU1
59	PHẠM HOÀ(CHÚT)	1977	KHU1
60	NGUYỄN MINH HOÀ (ĐÀO)	1978	KHU1
61	NGUYỄN NGỌC LINH	1991	KHU1
62	NGUYỄN NGỌC LÂM	1994	KHU1
63	NGUYỄN VĂN KIM	1971	KHU1
64	NGUYỄN NGỌC PHONG	1986	KHU1
65	ĐOÀN VIỆT BẢO	1981	KHU1
66	MẠNH ANH TUẤN(GIAO)	1966	KHU1
67	NGUYỄN DÂN (LỜ)	1960	KHU1
68	NGUYỄN KHANH	1955	KHU1
69	VÕ THỊ KIM OANH	1985	KHU1
70	ĐINH HẢI VÂN	1993	KHU1
71	ĐỖ QUỐC CẢNH	1995	KHU1
72	LÊ VĂN LANG	1968	KHU1
73	PHẠM VĂN THUẬN (QUỐC)	1969	KHU1
74	PHẠM VĂN HIỆP	1974	KHU1
75	PHẠM VĂN TIỀN	1993	KHU1
76	LÊ THỊ SANG	1927	KHU1
77	ĐỖ TÚ LOAN	1986	KHU1
78	LÊ NGÂN PHƯƠNG	1956	KHU1
79	NGUYỄN NGỌC TUẤN (LÀI)	1969	KHU1
80	NGUYỄN NGỌC SƠN (DỪA)	1950	KHU1
81	NGUYỄN XUÂN LIỄU	1954	KHU1
82	NGUYỄN THỊ NGỌC THIÊN	1985	KHU1
83	PHẠM NGỌC PHONG	1981	KHU1
84	NGUYỄN THỊ NHẢY	1954	KHU1
85	PHẠM NGỌC VŨ	1985	KHU1
86	CAO MINH HÙNG	1953	KHU1
87	NGUYỄN THỊ MAI(LIỄU)	1952	KHU1
88	THÁI VĂN MINH	1975	KHU1
89	NGUYỄN TƯỜNG ĐỘ	1981	KHU1
90	ĐỖ THỊ TRƠN	1949	KHU1

91	THÁI THỊ MỸ LÊ	1968	KHU1
92	NGUYỄN THỊ XUÂN	1944	KHU1
93	HUỖNH THANH THẢO	1991	KHU1
94	NGUYỄN THỊ BÍCH TRANG	1996	KHU1
95	NGUYỄN THỊ NHUNG	1956	KHU1
96	BIỆN VĂN PHƯƠNG	1971	KHU1
97	NGUYỄN THỊ TỐT	1958	KHU1
98	NGUYỄN VĂN CẢNH	1967	KHU1
99	PHAN THANH DŨNG	1970	KHU1
100	NGUYỄN NGỌC LÝ	1968	KHU1
101	NGUYỄN THỊ HIỆP	1963	KHU1
102	NGUYỄN THỊ HOA(SANG)	1959	KHU1
103	NGUYỄN TẤN TRINH	1968	KHU1
104	PHẠM NGỌC BẠCH	1952	KHU1
105	PHẠM NGỌC BỬU	1963	KHU1
106	HUỖNH ĐO	1964	KHU1
107	NGUYỄN THỊ MINH	1975	KHU1
108	NGUYỄN THẾ VINH	1978	KHU1
109	NGUYỄN VĂN KỶ	1951	KHU1
110	HUỖNH XUÂN BẢO	1985	KHU1
111	PHẠM TẤN TÀI	1986	KHU1
112	PHẠM NGỌC TUÂN	1946	KHU1
113	PHẠM NGỌC KHEN	1963	KHU1
114	PHẠM TẤN LỘC	1988	KHU1
115	PHẠM THỊ HƯƠNG	1954	KHU1
116	LÊ THỊ VÂN	1949	KHU1
117	MẠNH ANH TUẤN(BÔNG)	1959	KHU1
118	ĐỖ THỊ TỔNG	1978	KHU1
119	ĐỖ THỊ HIẾU	1977	KHU1
120	ĐỖ THỊ KIM HUỆ	1972	KHU1
121	ĐỖ LIÊN	1946	KHU1
122	NGUYỄN CHƯƠng	1963	KHU1
123	VÕ VĂN DIÊN	1972	KHU1
124	ĐỖ TIẾN ĐẠT	1990	KHU1
125	NGUYỄN TRUNG HIẾU	1988	KHU1
126	NGUYỄN THỊNH	1945	KHU1
127	NGUYỄN THỊ NGỌC THUY	1997	KHU1
128	HUỖNH VĂN CƯỜNG	1973	KHU1
129	NGUYỄN VĂN TIN	1985	KHU1
130	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	1989	KHU1
131	NGUYỄN THẾ VINH	1981	KHU1
132	PHẠM TIÊN CẢNH	1975	KHU1
133	HUỖNH TÝ	1987	KHU1
134	PHẠM THỊ PHƯƠNG(MỸ)	1978	KHU1
135	ĐỖ THỊ THU VÂN	1975	KHU1
136	CAO THỊ PHE	1952	KHU1
137	NGUYỄN BA(LÈO)	1942	KHU1

138	PHẠM VĂN TƯỞNG	1970	KHU1
139	PHẠM SÁU	1974	KHU1
140	NGUYỄN VĂN NHÍ	1959	KHU1
141	NGUYỄN ĐOÀN PHƯƠNG	1983	KHU1
142	TRẦN MINH HẢI	1987	KHU1
143	TRẦN LÊ TÚ	1978	KHU1
144	TÔ THANH QUANG	1981	KHU1
145	VÕ TỶ	1969	KHU1
146	PHẠM VĂN PHƯỚC	1977	KHU1
147	NGUYỄN HOÀ(NĂNG)	1978	KHU1
148	NGUYỄN THANH PHONG	1985	KHU1
149	MẠNH THỊ TỐT	1961	KHU1
150	NGUYỄN NGỌC VUI	1969	KHU1
151	PHẠM THỊ KIM CHUNG	1987	KHU1
152	PHẠM THỊ KIM	1984	KHU1
153	ĐỖ VĂN LỘC	1990	KHU1
154	MẠNH VĂN BA	1963	KHU1
155	ĐỖ QUANG TRỌNG	1962	KHU1
156	LÊ MINH CƯỜNG	1977	KHU1
157	TRẦN QUỐC KHÁNH	1988	KHU1
158	HUỲNH YÊN PHÚC	1984	KHU1
159	NGUYỄN HÙNG(NƠ)	1966	KHU1
160	CAO LÊ BÌNH	1992	KHU1
161	HỒ CÔNG	1974	KHU1
162	LƯU THỊ THUỶ	1978	KHU1
163	LÊ VĂN TÂM	1974	KHU1
164	LƯU VĂN RỚT	1950	KHU1
165	ĐỖ TRUNG QUÝ	1974	KHU1
166	NGUYỄN THỊ DỤ	1952	KHU1
167	HUỲNH CHÍ BAY	1987	KHU1
168	LÊ VĂN THÔNG(MỆO)	1969	KHU1
169	ĐOÀN HIẾU(BÔNG)	1991	KHU1
170	TRẦN NGỌC CẢNH	1985	KHU1
171	LÊ VĂN DŨNG	1968	KHU1
172	HUỲNH XUÂN HẢI	1981	KHU1
173	NGUYỄN BÁ THỂ	1989	KHU1
174	BÙI VĂN LÀM	1972	KHU1
175	BÙI VĂN THANH	1992	KHU1
176	LÊ VĂN THANH(HẬN)	1972	KHU1
177	NGUYỄN THỊ DIỄM	1978	KHU1
178	HUỲNH XUÂN HOÀ	1978	KHU1
179	ĐỖ TỶ	1976	KHU1
180	HỒ MÃN	1988	KHU1
181	LÊ VĂN CƯỜNG(MỆO)	1973	KHU1
182	NGUYỄN THÁI BẢO	1990	KHU1
183	NGUYỄN VĂN THẮNG(GIỎI)	1975	KHU1
184	NGUYỄN TƯ	1984	KHU1

185	NGUYỄN THỊ TRIỂN	1992	KHU1
186	HỒ PHI	1992	KHU1
187	HUỖNH NGỌC LAI	1990	KHU1
188	NGUYỄN ẮN	1960	KHU1
189	NGUYỄN THẮM	1986	KHU1
190	VÕ TẤN DIỆU	1975	KHU1
191	LÊ THỊ KÝ	1942	KHU1
192	NGUYỄN TRẦM HƯNG	1991	KHU1
193	HÀ VĂN KHOA	1975	KHU1
194	PHẠM THÁI PHONG	1978	KHU1
195	NGUYỄN HỒ LINH	1991	KHU1
196	TRẦN MINH TRIỀU	1983	KHU1
197	HỒ THỊ MẶN	1988	KHU1
198	NGUYỄN THÁI	1980	KHU1
199	NGUYỄN THÁI SƠN	1962	KHU1
200	HỒ THỊ LIÊN	1953	KHU1
201	HÀ VĂN DANH	1980	KHU1
202	HÀ VĂN THẢO	1991	KHU1
203	NGUYỄN THÀNH CHỨC	1978	KHU1
204	NGUYỄN CU(LÊN)	1969	KHU1
205	ĐỖ VĂN DẦU	1980	KHU1
206	NGUYỄN THANH TÂM	1977	KHU1
207	HUỖNH THỊ BÍCH THUY	1982	KHU1
208	ĐẶNG THÔNG	1981	KHU1
209	ĐẶNG HỒNG	1974	KHU1
210	HUỖNH KHẮC DUY	1980	KHU1
211	BÙI THO	1969	KHU1
212	ĐẶNG DƯƠNG AN BÌNH	1995	KHU1
213	NGUYỄN VĂN NHỰT	1993	KHU1
214	MẠNH ANH TÙNG	1990	KHU1
215	NGUYỄN VUI(MẶN)	1972	KHU1
216	NGUYỄN HUỖNH ĐỨC	1997	KHU1
217	NGUYỄN PHI HƯNG(LÊN)	1988	KHU1
218	HỒ THỊ TRƠN	1957	KHU1
219	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	1978	KHU1
220	NGUYỄN TẤN PHÁT	1982	KHU1
221	ĐỖ PHÚC ĐIẾP	1969	KHU1
222	HỒ PHÚC PHẤN	1992	KHU1
223	ĐINH THỊ TRÚC	1953	KHU1
224	ĐOÀN ĐÌNH TRỰC	1977	KHU1
225	ĐOÀN ĐÌNH TRỊNH	1989	KHU1
226	HỒ PHÚC PHẤN	1987	KHU1
227	TRẦN XUÂN ANH	1960	KHU1
228	ĐINH THỊ NGỌC ANH	1952	KHU1
229	HỒ THỊ THẢI	1978	KHU1
230	NGUYỄN MINH HOÀNG	1984	KHU1
231	LÊ VĂN TÂM(BẮC)	1960	KHU1

232	LÊ THANH TÙNG(BẮC)	1990	KHU1
233	LÊ VĂN LÝ	1978	KHU1
234	LÊ VĂN HẢI	1971	KHU1
235	NGUYỄN VĂN PHÙNG	1979	KHU1
236	NGUYỄN THỊ KIM QUÂN	1987	KHU1
237	TÔ SUNG	1977	KHU1
238	TÔ LAM	1985	KHU1
239	BIỆNTHANH PHONG	1944	KHU1
240	TRẦN VĂN TÂN	1963	KHU1
241	NGUYỄN VĂN THÀNH	1955	KHU1
242	NGUYỄN MINH TRUNG	1952	KHU1
243	NGUYỄN NGỌC TUẤN(ĐÔ)	1975	KHU1
244	NGUYỄN THỊ THU	1956	KHU1
245	NGUYỄN TẤN DU	1971	KHU1
246	NGUYỄN TÀO	1971	KHU1
247	NGUYỄN THỊ THU HÀ	1989	KHU1
248	PHAN THỊ NHƠN	1955	KHU1
249	NGUYỄN VĂN TRỌNG	1980	KHU1
250	VÕ TẤN BÌNH	1979	KHU1
251	LÊ THỊ HỒNG THẨM	1977	KHU1
252	NGUYỄN NAM(BT)	1950	KHU1
253	NGUYỄN VĂN TÂM(THẢO)	1994	KHU1
254	PHẠM THỊ TÀI	1954	KHU1
255	NGUYỄN THỊ TUYẾT VI	1974	KHU1
256	NGUYỄN VĂN MINH	1984	KHU1
257	NGUYỄN THỊ NẢI	1949	KHU1
258	NGUYỄN RUỘNG	1966	KHU1
259	NGUYỄN TRỌNG BI	1961	KHU1
260	HUỲNH TRỌNG TƯỜNG	1986	KHU1
261	NGUYỄN THỊ BÍCH DIỄM	1983	KHU1
262	NGUYỄN VĂN HIẾU	1968	KHU1
263	MẠNH DŨNG(ĐÍNH)	1970	KHU1
264	NGUYỄN NGỌC MỸ	1966	KHU1
265	NGUYỄN NGHIỆP	1943	KHU1
266	PHẠM THỊ GÀ	1948	KHU1
267	NGUYỄN THỊ BẢY	1956	KHU1
268	NGUYỄN NGỌC QUANG	1985	KHU1
269	NGUYỄN XUÂN	1970	KHU1
270	NGUYỄN ĐỆ	1975	KHU1
271	NGUYỄNTHỊ NHÂN	1950	KHU1
272	LÊ PHI CÔNG	1955	KHU1
273	NGUYỄN THỊ LIÊN	1970	KHU1
274	NGUYỄN THỊ AN	1979	KHU1
275	NGUYỄN TRÚC NGHIỆP	1977	KHU1
276	ĐỖ GIA VĂN	1982	KHU1
277	PHẠM CƯỜNG	1965	KHU1
278	NGUYỄN TẤN NÙNG	1963	KHU1

279	NGUYỄN THANH SƠN	1978	KHU1
280	NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG	1955	KHU1
281	NGUYỄN THÀNH PHÚ	1988	KHU1
282	NGUYỄN VĂN TỐT	1964	KHU1
283	CAO HOÀI LINH	1969	KHU1
284	TÔN VĂN NHANH	1958	KHU1
285	NGUYỄN LÃY	1968	KHU1
286	ĐỖ MƯỜI	1951	KHU1
287	NGUYỄN VĂN THÔNG (SÁNG)	1978	KHU1
288	NGUYỄN THUỖ HƯƠNG SEN	1979	KHU1
289	TRẦN VĂN HẢI(BÉ)	1993	KHU1
290	NGUYỄN TIẾN PHÁT	1990	KHU1
291	NGUYỄN THỊ BẢY(ĐEO)	1966	KHU1
292	NGUYỄN VĂN SƠN (HOA)	1960	KHU1
293	PHAN MINH LÂN	1971	KHU1
294	CHÂU VĂN LÊ	1982	KHU1
295	NGUYỄN KIM TÍCH	1986	KHU1
296	VÕ CÔNG SƠN	1974	KHU1
297	NGUYỄN XUNG KÍCH	1964	KHU1
298	LÊ THỊ HƯỜNG	1983	KHU1
299	NGUYỄN VĂN THU	1971	KHU1
300	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	1971	KHU1
301	NGUYỄN THỊ ĐÔNG	1968	KHU1
302	NGUYỄN THỊ HỖ	1950	KHU1
303	LÊ THỊ THẢO	1971	KHU1
304	BIỆN NGỌC PHÚ	1945	KHU1
305	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	1985	KHU1
306	HUỲNH VĂN THẢO	1985	KHU1
307	NGUYỄN VĂN CHÚT(CÁCH)	1966	KHU1
308	NGUYỄN MINH NGUYỆT	1991	KHU1
309	ĐỖ DUY HÙNG	1979	KHU1
310	NGUYỄN THANH TÙNG (SƠ)	1969	KHU1
311	NGUYỄN THỊ MỆO	1950	KHU1
312	NGUYỄN MINH TRIỆU	1979	KHU1
313	NGUYỄN MINH HIỆP	1983	KHU1
314	HỒ BÌNH(HOA)	1968	KHU1
315	NGUYỄN THỊ CÚC (TÂY)	1948	KHU1
316	TÔN QUỐC THIÊN	1989	KHU1
317	NGUYỄN NGỌC ÁNH	1976	KHU1
318	NGUYỄN MINH CƯỜNG(NGHIỆP)	1987	KHU1
319	NGUYỄN HỮU TRÍ	1990	KHU1
320	ĐINH HÀ	1975	KHU1
321	NGUYỄN TRUNG BÌNH	1991	KHU1

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]